

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-7-2018

Vv: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Đình Mai.

2. Bà Trương Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 16-3-2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-6-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28-6-2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Nhật Thiên L, sinh năm: 1978; hộ khẩu thường trú: Số X đường L, tổ 3, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Số Y đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Khâu Kiều V, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số X đường L, tổ 3, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Nhật Thiên L trình bày:

Chị Trần Nhật Thiên L và anh Khâu Kiều V tự nguyện chung sống, kết hôn vào năm 1997 và có với nhau con chung cháu Khâu Trần Hồng L, sinh ngày 17-3-2002. Đến năm 2011, thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự

thỏa thuận của các đương sự số 80/2011/QĐST-HNGĐ ngày 15-11-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi ly hôn do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên chị L vẫn sống chung nhà với anh V. Trong thời gian này anh V thay đổi tính tình, tu chí làm ăn lo cho gia đình và để con có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ, chị L đồng ý đăng ký kết hôn lại với anh V vào ngày 26-12-2013. Cuộc sống chung êm ấm chỉ được một thời gian ngắn thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không thay đổi được cách sống, không lo toan cuộc sống gia đình mà thường xuyên gây gổ, có khi còn xúc phạm chị L. Tháng 12/2017, chị L một lần nữa nộp đơn xin ly hôn, nhưng sau đó vợ chồng hòa giải được với nhau nên chị rút đơn. Đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, xác định không thể tiếp tục chung sống được với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con: Anh V, chị L có một con chung là cháu Khâu Trần Hồng L, sinh ngày 17-3-2002. Chị L yêu cầu giao cháu L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khâu Kiều V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh V đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà X đường L, khu phố 3, phường P, thành phố B và hiện nay vẫn sinh sống tại địa chỉ nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh Khâu Kiều V, chị Trần Nhật Thiên L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã một thời gian dài sống ly thân không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tại phiên tòa chị L vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, giao cháu Khâu Trần Hồng L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết. Chị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị L có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh V được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay anh V đang sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997, đến năm 2011 thì ly hôn theo Quyết định số 80/2011/QĐST-HNGĐ ngày 15-11-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Ngày 26-12-2013, anh chị đến UBND phường P, thành phố B đăng ký kết hôn lại. Theo chị L, vợ chồng chung sống với nhau mà không tìm được tiếng nói chung, anh V vẫn không thay đổi được cách sống, mà thường xuyên gây gổ thậm chí còn xúc phạm chị L. Do mâu thuẫn tháng 12/2017, chị L đã làm đơn xin ly hôn với anh V, qua hòa giải anh V hứa sẽ thay đổi và để cho anh V có cơ hội sửa đổi nên chị L rút đơn. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn anh V lại chứng nào tật nấy. Xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh V.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy anh V không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn thêm trầm trọng. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị L đã ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống còn anh V ở cùng cháu Liên tại địa chỉ nói trên. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa anh V, chị L là có thật đúng như lời trình bày của chị L. Căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3.2] Về con: Chị L, anh V có một con chung là cháu Khâu Trần Hồng L, sinh ngày 17-3-2002. Theo nguyện vọng của cháu Liên được ở với anh V và chị L yêu cầu giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy: Hiện nay cháu Liên ở cùng với anh V tại số nhà X đường L, tổ 3, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, còn chị L ở nhà trọ. Để bảo đảm cuộc sống ổn định của con cũng như nguyện vọng của cháu Liên nên giao cháu Liên cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V vắng mặt và không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trường hợp có tranh chấp về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nhật Thiên L về việc xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với anh Khâu Kiều V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nhật Thiên L được ly hôn với anh Khâu Kiều V.

Về con: Giao cháu Khâu Trần Hồng L, sinh ngày 17-3-2002 cho anh Khâu Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Trần Nhật Thiên L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Nhật Thiên L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Nhật Thiên L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0001268 ngày 14-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16-7-2018, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường P.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức